

Số: 156/2025/QĐST - HNGĐ

Ninh Bình, ngày 21 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 134/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1992; số CCCD: 038192026256; cư trú tại: Tổ dân phố B, phường M, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Anh Bùi Đức T, sinh năm 1982; số CCCD: 036082010810; cư trú tại: cư trú tại: Tổ dân phố B, phường M, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Bùi Đức T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Bùi Đức T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con: Giao các cháu Bùi Đức Gia H, sinh ngày 03-3-2012, Bùi Tuấn N sinh ngày 20-6-2017 và Bùi Ngọc S, sinh ngày 14-4-2020 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu H, cháu N, cháu S đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, tự lập được;

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị L và anh Bùi Đức T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng chị L không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của anh Bùi Đức T.

- Về án phí ly hôn: Chị Nguyễn Thị L tự nguyện nộp 150.000 đồng (Cả phần án phí của anh T). Số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị L đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0001198 ngày 03-10-2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình được đối trừ; Chị L được trả lại số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND Khu vực 7 - Ninh Bình;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- UBND phường Mỹ Lộc, tỉnh Ninh Bình;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hải Ninh

